TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 19-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn Bình.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Cao Hữu L, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1996, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: khóm T 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà P; có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: 01 lần, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 08/2017/QĐ-TA ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, thời gian 14 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 21 tháng 8 năm 2018; tạm giữ: ngày 07 tháng 02 năm 2020, tạm giam: ngày 13 tháng 02 năm 2020; có mặt.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Như Y, năm sinh 1999, nơi cư trú: khóm T 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Lê Thị P2, năm sinh 1970, nơi cư trú: khóm T 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 06 tháng 02 năm 2020, nhận được tin báo Cao Hữu L (ngụ tại khóm T 2, thị trấn T) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an thị trấn T, tiến hành kiểm tra phát hiện một túi ny lon được hàn kín có chứa tinh thể rắn màu trắng đựng trong rỗ nhựa màu đỏ, để trên đầu tủ nhựa. Sau đó, Cao Hữu L tự giao nộp cái ví da màu đen bên trong có 04 túi nylon được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng, để cách tủ nhựa 20 cm trong phòng ngủ của L. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L cùng tang vật về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự tiếp tục điều tra.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 06 tháng 02 năm 2020, kết quả Cao Hữu L dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 cây kéo bằng kim loại dài 17cm, đã qua sử dụng; 03 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh được hàn kín một đầu; 01 cái bật lửa màu cam, đã qua sử dụng; 11 túi ny lon chưa qua sử dụng; 01 cây cân tiểu ly, đã qua sử dụng; 02 (hai) ví da màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 23.551.000 đồng.

Cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền 23.551.000 đồng vào việc phạm tội mà là tiền của mẹ, của vợ và của bị cáo nên đã quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho bà Lê Thị P2 17.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Như Y 4.400.000 đồng và 01 ví da màu đen, trả cho bị cáo L 2.151.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 08 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận:

"*1. Tinh thể rắn chứa trong 04 túi nylon màu trắng hàn kín (1 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu và 3 túi nylon hàn kín), được niêm phong trong cùng túi niêm phong mã số PS2A 060871 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 1,467 gam, loại Methamphetamine...*

2. Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 060872 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,088 gam, loại Methamphetamine."

Vậy, kết quả giám định chất ma túy là Methamphetamine có tổng khối lượng 1,555 gam.

Tại Cáo trạng truy tố số 11/CT-VKSHN ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Cao Hữu L từ 18 đến 24 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Bị cáo L không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Hữu L khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép bằng cách cất giấu trong phòng chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,555 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Cao Hữu L phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo L là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, có 01 tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tại phiên tòa, mẹ bị cáo là bà Lê Thị P2 có xuất trình Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh của cha nuôi của chồng bà là ông Đặng Văn Cước; xét không thuộc trường hợp giảm nhẹ nên không áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, không thu L ích kinh tế từ việc phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố: Bị cáo Cao Hữu L phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cao Hữu L 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) túi niêm phong số 120/1 và 120/2, ngày 06/02/2020, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Nguyễn Văn Bé Năm, Nguyễn Văn Rỡ và Cao Hữu L; 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại dài 17cm, đã qua sử dụng; 03 (ba) đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh được hàn kín một đầu; 01 (một) cái bật lửa màu cam, đã qua sử dụng; 11 (mười một) túi ny lon, chưa qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu li, đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 3 năm 2020.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Hữu L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 3 năm 2020).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú